

Bản án số: 133/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Ông Phạm Đức Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị X**, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Chà R, xã Suối C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 3B, xã Xuân B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Đỗ Thị X** trình bày: chị và anh **Nguyễn Thanh P** tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Suối C, huyện

L, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của anh chị. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng mặc dù chung sống một nhà nhưng không ai quan tâm đến nhau. Nay chị Đỗ Thị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Phường.

Anh chị có 04 con chung là tên Nguyễn Thị M, sinh ngày: 13/3/1998; Nguyễn Văn Tr, sinh ngày: 15/02/2001; Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/11/2004 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 28/8/2010. Đối với con chung Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn Tr đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị X yêu cầu được nuôi 02 con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/11/2004 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 28/8/2010 và không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: anh P thống nhất với lời trình bày của chị X về điều kiện kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay chị Đỗ Thị X yêu cầu được ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị X và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Anh P đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/11/2004 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 28/8/2010 cho chị Đỗ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Còn 02 con chung Nguyễn Thị M, sinh ngày: 13/3/1998; Nguyễn Văn Tr, sinh ngày: 15/02/2001 đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đỗ Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Giao cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày:

10/11/2004 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 28/8/2010 cho chị Đỗ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, do chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh P, còn con chung Nguyễn Thị M; Nguyễn Văn Tr đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị X, anh Nguyễn Thanh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị X, anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị X và anh Nguyễn Thanh P có đăng ký kết hôn năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã Suối C, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: chị Xuân yêu cầu ly hôn với anh P do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh P cũng thừa nhận hai vợ chồng còn sống chung nhà, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, anh chị không quan tâm đến nhau nên dẫn đến mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên chấp nhận cho chị Xuân được ly hôn với anh P là phù hợp.

[4] Về con chung: anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày: 13/3/1998; Nguyễn Văn Tr, sinh ngày: 15/02/2001; Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/11/2004 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 28/8/2010. Anh P đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị H và Nguyễn Xuân B cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là Nguyễn Thị H, và Nguyễn Xuân B, cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung là Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn Tr đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không giải quyết

[6] Về nợ chung: không giải quyết

[7] Về án phí: chị Đỗ Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/11/2004 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày: 28/8/2010 cho chị Đỗ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm thời không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh P được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, chị Đỗ Thị X và anh Nguyễn Thanh P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn Tr đã đến tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

2. Về tài sản chung: không giải quyết

3. Về nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Đỗ Thị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004071 ngày 21/8/2020 được tính trừ vào án phí.

Chị Đỗ Thị X, anh Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Suối Cao;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

